

Số: 96 /TTr-UBND

Hà Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**V/v dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và phương án phân bổ  
NSDP năm 2020; kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2020-2022**

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ:

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm.
- Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;
- Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;
- Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 07/9/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030;
- Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016; Nghị quyết số 115/2017/NĐ-CP ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016.
- Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017;
- Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN và chi NSDP năm 2019; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, an sinh xã hội và khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2020.
- Thông báo Kết luận số ....-KL/TU ngày .../11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cho ý kiến đối với phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ Mười một - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII về dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và phương án phân bổ NSDP năm 2020; kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2020-2022 như sau:

## Phần I

### DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN; DỰ TOÁN THU, CHI NSDP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NSDP NĂM 2020

#### I. DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng thu NSNN trên địa bàn **2.500 tỷ đồng**, tăng 32% so với dự toán TW giao, số tuyệt đối **tăng 604 tỷ đồng** và tăng 13% so với ước thực hiện năm 2019, trong đó: NSDP được hưởng 2.010,5 tỷ đồng; NSTW hưởng 489,5 tỷ đồng.

*Chi tiết theo từng nội dung thu như sau:*

**1. Thu nội địa 2.212 tỷ đồng**, tăng 29% so với dự toán TW giao và tăng 13% so với ước thực hiện năm 2019, số tuyệt đối **tăng 492 tỷ đồng**, chi tiết các khoản thu giao tăng gồm:

- Thu tiền sử dụng đất 390 tỷ đồng.
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 81,147 tỷ đồng.
- Thuế bảo vệ môi trường 5 tỷ đồng.
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 5,531 tỷ đồng.
- Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý 4,285 tỷ đồng.
- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước 2,461 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách 1,5 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ 1,05 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập 800 triệu đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 176 triệu đồng.
- Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý 50 triệu đồng.

**2. Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu 270 tỷ đồng**, tăng 53% so với dự toán TW giao và tăng 35% so với ước thực hiện năm 2019, số tuyệt đối **tăng 94 tỷ đồng** (NSTW hưởng 100% số thu).

**3. Thu viện trợ, huy động, đóng góp 18 tỷ đồng** (TW không giao chỉ tiêu) ghi thu các khoản viện trợ của các tổ chức phi chính phủ; tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân khác bằng tiền vào NSNN.

#### II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng thu NSDP năm 2020 là **14.184,3 tỷ đồng**, trong đó:

**1. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp 2.010,5 tỷ đồng**, gồm:

- Thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác ngân sách 1.992,5 tỷ đồng.
- Thu viện trợ, huy động, đóng góp 18 tỷ đồng.

**2. Thu bổ sung từ NSTW 12.112 tỷ đồng**, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách và cải cách tiền lương 8.125 tỷ đồng.
- Bổ sung có mục tiêu 3.987 tỷ đồng, trong đó:
  - + Thực hiện các CTMTQG 1.572,8 tỷ đồng.
  - + Thực hiện các CTMT, nhiệm vụ và chế độ, chính sách 2.414,2 tỷ đồng.

**3. Thu vay ngân sách** (vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài để thực hiện các dự án ODA) **61,8 tỷ đồng**.

### III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi NSDP năm 2020 là **14.124,3 tỷ đồng**, gồm:

#### 1. Chi cân đối ngân sách **10.119,2 tỷ đồng**, trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển **1.310,4 tỷ đồng**, tăng 46% so với dự toán TW giao, số tuyệt đối tăng 417 tỷ đồng, **chiếm 12,9%** tổng chi cân đối ngân sách và **tăng 2,6%** so với cơ cấu chi theo dự toán giao năm 2019, cụ thể:

- Chi đầu tư XDCB vốn trong nước 749,8 tỷ đồng, giảm 60 tỷ đồng so với dự toán TW giao do bố trí trả nợ gốc tiền vay.

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 450 tỷ đồng, tăng 390 tỷ đồng so với dự toán TW giao, trong đó: ngân sách cấp tỉnh 230,8 tỷ đồng (phân bổ chi tiết trong năm theo tiến độ thu); ngân sách cấp huyện 219,2 tỷ đồng (thuộc thẩm quyền phân bổ của các huyện, thành phố).

- Đầu tư từ nguồn thu XSKT 22 tỷ đồng = dự toán TW giao, trong đó: ngân sách cấp tỉnh 2,6 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện 19,4 tỷ đồng (thuộc thẩm quyền phân bổ của các huyện, thành phố).

- Đầu tư từ nguồn giao tăng nhiệm vụ thu so với dự toán thu TW giao (30% số giao tăng thu) tương ứng 26,8 tỷ đồng (trừ số tăng thu tiền sử dụng đất): phân bổ chi tiết trong năm theo khả năng thu và quy định của Luật NSNN.

- Đầu tư từ nguồn vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA trên địa bàn tỉnh 61,8 tỷ đồng = dự toán thu vay.

b) Chi thường xuyên 8.551,1 tỷ đồng = dự toán TW giao, **chiếm 85%** tổng chi cân đối ngân sách và **giảm 2,6%** so với cơ cấu chi theo dự toán giao năm 2019, trong đó:

- Đảm bảo kinh phí thực cải cách tiền lương và các chế độ phụ cấp, trợ cấp theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ chính trị, hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP do HĐND tỉnh quy định tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, QPAN và các chính sách, chế độ, đề án, kế hoạch tỉnh ban hành, trong đó tập trung ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị; bổ sung tăng một số nhiệm vụ chi so với định mức phân bổ.

- Đảm bảo lĩnh vực chi giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ cao hơn hoặc bằng dự toán TW giao theo quy định của Luật NSNN, cụ thể: sự nghiệp GDĐT 4.035,7 tỷ đồng = dự toán TW giao và chiếm 47,2% tổng chi thường xuyên; sự nghiệp khoa học và công nghệ 30 tỷ đồng, cao hơn 10,5 tỷ đồng so với dự toán TW giao.

- Tổng kinh phí tiết kiệm 20% dự toán chi thường xuyên năm 2020 (không kể quỹ tiền lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện CCTL và các chế độ chính sách và Đề án 114 là 228,2 tỷ đồng (trong đó: ngân sách cấp huyện 107 tỷ đồng; ngân sách cấp tỉnh 121,2 tỷ đồng).

c) Chi trả nợ lãi các khoản vay 1,2 tỷ đồng = dự toán TW giao.

d) Chi dự phòng ngân sách 192,7 tỷ đồng = dự toán TW giao, gồm: cấp tỉnh 66,6 tỷ đồng; cấp huyện, xã 126,1 tỷ đồng.

đ) Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 1,2 tỷ đồng.

e) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương 62,6 tỷ đồng = 70% số tỉnh giao tăng nhiệm vụ thu theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH trung ương Đảng.

**2. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu 3.987 tỷ đồng = dự toán TW giao, trong đó:**

- Thực hiện các CTMTQG 1.572,8 tỷ đồng (gồm: vốn đầu tư 1.214,7 tỷ đồng; kinh phí sự nghiệp 358,1 tỷ đồng)

- Thực hiện các CTMT, nhiệm vụ và chế độ chính sách 2.414,2 tỷ đồng (gồm: vốn đầu tư 1.416 tỷ đồng; kinh phí sự nghiệp 998,2 tỷ đồng).

**3. Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp 18 tỷ đồng = số thu.**

**IV. BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 60 tỷ đồng**, trả nợ gốc vốn vay tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Phát triển theo cam kết.

**V. CHI TRẢ NỢ GỐC TIỀN VAY 60 tỷ đồng**, được bố trí từ nguồn tiết kiệm chi vốn đầu tư trong cân đối ngân sách.

*(Nội dung chi tiết theo các biểu, phụ lục đính kèm)*

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2020-2022**

Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 của tỉnh được xây dựng căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020; ước thực hiện nhiệm vụ thu, chi năm 2019 và dự kiến mức tăng trưởng kinh tế trên địa bàn 03 năm (2020 - 2022); dự toán chi được xác định theo chế độ, chính sách hiện hành của TW và của tỉnh; trong đó đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội và nhiệm vụ quốc phòng an ninh; thực hiện cơ cấu lại chi NSNN đảm bảo thực hiện an toàn nợ công thúc đẩy KT-XH phát triển tạo điều kiện để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ tỉnh.

#### **I. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch**

1. Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2020-2022 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2019-2021; dự toán thu NSNN năm 2020 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2021, năm 2022; đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

2. Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn, nguồn thu của địa phương theo phân cấp quản lý, dự kiến số bổ sung từ NSTW cho NSDP do cơ quan có thẩm quyền thông báo trong 03 năm 2020-2022; dự kiến các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương giai đoạn 2021-2025 để lập kế hoạch chi NSDP năm 2020-2022, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do TW và tỉnh đã ban hành; xác định nhu cầu bổ sung có mục tiêu từ NSTW đối với các chế độ, chính sách của TW cho từng năm của giai đoạn

2020-2022; đối với các nhiệm vụ chi mới của địa phương trong từng năm của giai đoạn 2020-2022, bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm của địa phương, trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm 2020-2022, trong đó:

- Không lập kế hoạch chi cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu. Việc bổ sung kế hoạch chi cho các nhiệm vụ này sẽ được cập nhật sau khi Quốc hội, Chính phủ có chủ trương, quyết định về triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sau năm 2020.

- Mức chi cân đối ngân sách năm 2021, 2022 được dự kiến theo mức tiền lương cơ sở 1,6 triệu đồng/tháng (áp dụng từ ngày 01/7/2020), sẽ cập nhật bổ sung sau khi TW ban hành chính sách tiền lương mới từ năm 2021 theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH TW Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

3. Riêng đối với năm 2021-2022, việc xây dựng số thu, nhiệm vụ chi, bội chi và vay nợ trên cơ sở Luật NSNN, các Luật về thuế, phí, lệ phí, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, các Luật có liên quan đang có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn; định hướng cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công theo Nghị quyết số 07-NQ/TW; lộ trình triển khai các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Khóa XII, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW; các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, chương trình, dự án chi ngân sách đang được thực hiện theo phân kỳ được phê duyệt; các thỏa thuận, hiệp định vay nợ đã được ký kết, triển khai theo cam kết.

4. Trên cơ sở mức dư nợ dự kiến của NSDP đến ngày 31/12/2019, nhu cầu vay vốn cho ĐTP (vay lại vốn vay của Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) năm giai đoạn 2020-2022 và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSDP, để dự kiến số bội thu, bội chi NSDP, đảm bảo mức dư nợ vay của địa phương không vượt quá mức dư nợ tối đa theo quy định của Luật NSNN.

5. Dự toán chi từ nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài được xây dựng phù hợp với các cam kết đã ký với nhà tài trợ, khả năng bố trí vốn đối ứng và tiến độ thực hiện.

## **II. Nội dung kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2020-2022**

*(Theo các biểu chi tiết đính kèm)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính trình./.

### **Nơi nhận :**

- TTr. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP (KT) UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, KH-ĐT;
- Lưu VT, KTTH (2).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**